

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày 24 tháng 01 năm 2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Chiến

Ông Trần Hoàng Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bao Huỳnh L, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bao Huỳnh L: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18.01.2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 08/7/2019 đương lịch bà Bao Huỳnh L có cho bà Nguyễn Ngọc T vay số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), trả góp một ngày 50.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ. Khi vay tiền bà T có viết biên nhận giao cho bà L giữ làm tin. Từ khi vay tiền cho đến nay bà T không có trả vốn và lãi cho bà L, bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T hèn mà không trả. Nay bà L yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Văn D trả lại cho bà L số tiền vốn là 600.000.000 đồng và trả lãi chậm trả theo mức lãi suất theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D liên đới trả nợ cho bà L vì ông D không có tham gia vào việc vay tiền của bà L.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2021 bị đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Bà không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà Bao Huỳnh L, nội dung vụ việc là vào khoảng năm 2019 bà Bao Huỳnh L có liên hệ với bà để giới thiệu việc bà L có bán cho bà hợp đồng bảo hiểm với số tiền cụ thể thì bà không nhớ rõ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hàng năm bà phải đóng cho Công ty bảo hiểm nhưng bà không có khả năng đóng nên bà L đưa thêm cho bà một số tiền không nhớ chính xác là bao nhiêu. Sau đó lãi cộng vốn bà không có khả năng góp thì bà L tổng kết nợ lại yêu cầu bà viết biên nhận nợ về việc vay tiền với số tiền vay là 600.000.000

đồng nhằm hợp thức hóa cho việc vốn nhập lãi của các khoản tiền vay, mượn từ bà L để đóng bảo hiểm. Trong ngày 08/7/2019 đương lịch bà có viết biên nhận cho bà L, nội dung trong biên nhận : “Nguyễn Ngọc T có hỏi chế Lan 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng chẵn), mỗi ngày trả 50.000 đồng (Năm chục ngàn đồng)”. Biên nhận trên là do bà viết và ký tên, tuy nhiên bà xác định đây là số tiền lãi nhập vốn, việc viết biên nhận chỉ để hợp thức hóa chứ bà không có nhận số tiền 600.000.000 đồng như trong biên nhận thể hiện. Theo bà xác định bà có thiếu bà L số tiền ít hơn 600.000.000 đồng nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu và xin được trả dần hàng tháng do hiện nay bà thiếu nợ nhiều người không có khả năng chi trả. Bà xác định khi bà thực hiện giao dịch vay mượn với bà L thì ông D không liên quan vì bà và ông D đã ly thân từ 2015 sau khi bà bị mất khả năng thanh toán do thiếu nợ những người khác, ông D không biết việc vay mượn trên. Việc bà giao dịch với bà L không phục vụ cho cuộc sống chung trong gia đình. Nay bà xác định chỉ có bà có trách nhiệm trả nợ của bà L, không liên quan đến ông D và nhưng xin được trả dần cho đến khi hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông D biết về việc bà L yêu cầu trả số tiền vay vốn 600.000.000 đồng và lãi nhưng ông D không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt cho ông D thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông D không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của bà L. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải giữa Lan và ông D được. Tòa án tiến hành triệu tập ông D bà T để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông D bà T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D bà T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Bao Huỳnh L với bà Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Văn D từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn khi giao kết hợp đồng vay tài sản và tại thời điểm hiện tại đều có địa chỉ tại Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 và 07 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, mặc dù bị đơn ông D và bà T đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về thời hiệu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai của nguyên đơn bà Bao Huỳnh L thì thời điểm vay là ngày 08/7/2019 nên đến ngày 18 tháng 01 năm 2021 bà L khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Ngọc T là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung tranh chấp: Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 bà L yêu cầu bà T, ông D liên đới trả lại cho ông số tiền vay cụ thể vốn gốc là 600.000.000 đồng, và lãi suất theo quy định của pháp luật tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D liên đới với bà T trả số tiền vay vốn và lãi cho bà L. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo biên nhận ngày 18/01/2019 do bà L cung cấp có viết tên Nguyễn Ngọc T thể hiện: “*Nguyễn Ngọc T có hỏi chế Lan 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng chẵn) Mỗi ngày trả 50.000 đồng (Năm chục ngàn đồng)*”. Tại biên bản hòa giải ngày 18/7/2029 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì bà Nguyễn Ngọc T thừa nhận chữ ký và chữ viết trong tờ biên nhận ngày 18/7/2019 là do bà ký và viết ra, bà thừa nhận còn nợ tiền của bà L nhưng cho rằng đây là số tiền lãi nhập vốn, nên không đồng ý trả số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng và lãi. Bà xác định đã trả lãi cho bà L nhiều lần nhưng số tiền cụ thể là bao nhiêu thì bà không biết và bà không có bất cứ chứng cứ gì chứng minh đã trả lãi cho bà L. Như vậy có cơ sở xác định bà T có vay tiền từ bà L với tổng số tiền là 600.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và cho đến nay vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật

dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bà T cho rằng số tiền 600.000.000 đồng là tiền vốn nhập vào lãi nhưng không đưa ra được bất cứ căn cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà T đối với việc ông cho rằng chỉ vay tiền từ bà L số tiền ít hơn 600.000.000 đồng, số tiền 600.000.000 đồng còn lại là do vốn nhập lãi.

Về lãi suất: Đối với việc bà L yêu cầu bà T trả lãi theo quy định của pháp luật, phía bà T không đưa ra được căn cứ gì chứng minh cho việc đã đóng lãi cho bà L. Bà L xác định kể từ thời điểm vay ngày 18 tháng 7 năm 2019 thì bà T không có đóng lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ xác định bà T có đóng lãi cho bà L. Nay bà L yêu cầu tính lãi thời điểm từ ngày 18 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm lãi suất theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất, nên lãi suất xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm, tức 0,83%/tháng. Theo đó đối với số tiền 600.000.000 đồng tính từ ngày 18/7/2019 đến ngày 24/01/2022 là 30 tháng 05 ngày, số tiền lãi là: $600.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 150.196.800 \text{ đồng}$. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T trả số tiền vay vốn là 600.000.000 đồng và lãi là 150.196.800 đồng, tổng cộng 750.196.800 đồng là phù hợp.

Đối với việc bà L yêu cầu Tòa án buộc ông D có trách nhiệm liên đới với bà T trả nợ cho bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T là người trực tiếp vay tiền từ bà L, không có sự tham gia của ông D, mục đích vay tiền không phải để sử dụng phát triển kinh tế chung tạo thu nhập cho gia đình. Đồng thời, tất cả các đương sự đều thừa nhận thời điểm bà T vay tiền của bà L thì giữa bà T, ông D đã ly thân. Do đó không có cơ sở buộc ông D liên đới với bà T trả cho bà L số tiền vay vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D liên đới với bà T trả nợ cho bà L. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà T đã biết việc bà L khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà bà L cung cấp cho Tòa án nhưng bà T không đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền vay cho bà L hay chưa, nên việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T phải chịu án là 34.007.800 đồng, bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 185, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bao Huỳnh L đối với bà Nguyễn Ngọc T.

Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho bà Bao Huỳnh L số tiền vay vốn là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và lãi là 150.196.800 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng), tổng cộng 750.196.800 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bà Bao Huỳnh L có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Ngọc T không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Nguyễn Ngọc T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.007.800 đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Bao Huỳnh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Bao Huỳnh L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0006071 ngày 28 - 01 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Bao Huỳnh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt